

**Bản án số: 44/2019/HS-PT
Ngày 25-06-2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Thanh D

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HSST ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thanh D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976 tại Hà Nam;

Nơi cư trú có HKTT: Số **/** tổ A, khu phố B, phường TCH, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh V và bà Trần Thị Th; có vợ là bà Nguyễn Thanh BH và có 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại “có mặt”.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác trong vụ án, bị hại, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhiều lần đòi nợ nhưng bị hại ông Nguyễn Văn Th1 trú tại tổ 5, ấp TH, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước không trả nên ngày 20/10/2017 bà Trương Thị Ngọc Tt đến Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ đòi nợ N T (sau đây gọi tắt là Công ty N T) có trụ sở tại: Số **, đường **, phường *, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Quốc T A làm Giám đốc để ký hợp đồng đòi nợ thuê.

Sau khi ký hợp đồng đòi nợ thuê với bà Tuyết xong, đại diện Công ty N T đến gặp bị hại ông Th1 yêu cầu trả nợ cho bà Tt nhưng bị hại không đồng ý trả tiền, nên khoảng 12 giờ ngày 14/11/2017 các nhân viên của Công ty N T gồm bị cáo bị cáo Võ Đình Hoài Th2, bị cáo Trần Thành C, bị cáo Phạm Thanh D, bị cáo Lý Hữu TM, Ngô Thanh H, Bùi Tấn V, Lê Văn Tr cùng bà Tt thuê 02 chiếc ô tô gồm 01 xe ô tô biển số 51A-693.AA do ông Trần Cao Hg điều khiển và 01 xe ô tô biển số 47A-204.BB do Đỗ Trung H U điều khiển và 01 xe ô tô biển số 47A-204.BB do ông Đỗ Trung H U điều khiển tiếp tục đến nhà bị hại ông Nguyễn Văn Th1 để đòi nợ. Khi đi đến xã TL, thị xã BL, bị cáo Phạm Thanh D đại diện cho Công ty N T đi vào trụ sở Công an xã TL trình bày công việc của nhóm là vào nhà bị hại ông Th1 để giải quyết việc của bà Tuyết cho Công an xã biết. Sau đó tất cả đi vào nhà của bị hại ông Th1 nhưng không gặp nên quay lại khu vực gần chợ TL thuê phòng ở nhà nghỉ “N Y” thuộc ấp TT, xã TL nghỉ lại để chờ bị hại về.

Khoảng 02 giờ ngày 15/11/2017, lúc bà Tt còn đang ngủ thì các nhân viên của Công ty N T bảo 02 tài xế điều khiển xe chở cả nhóm đến nhà bị hại ông Th1. Khi gần đến nhà do đường nhỏ xe ô tô không vào được nên nhóm của bị cáo Võ Đình Hoài Th2 xuống xe đi bộ vào, đến nơi thấy cổng nhà đã khoá nên bị cáo Phạm Thanh D cùng bị cáo Trần Thành C xô đập làm cánh cổng bị xiêu vẹo nghiêng xuống rồi tất cả (trừ 02 tài xế) đập lên cổng đi vào bên trong nhà. Quan sát thấy bị hại ông Th1 đang ở trên gác của căn nhà phía ao nước nên bị cáo Lý Hữu TM và bị cáo Trần Thành C đi đến chỗ ông Th1. Bị cáo Lý Hữu TM nắm tay kéo bị hại ông Th1 xuống khu nhà gỗ phía dưới gần đó rồi bị cáo Võ Đình Hoài Th2 và bị cáo Phạm Thanh D hỏi bị hại về số tiền nợ bà Tt. Bị hại ông Th1 la lớn không có nợ gì tui bay rồi hai bên cãi nhau to tiếng. Sợ có người đến nên Lê Văn Tr và Ngô Thanh H ra trước cổng nhà bị hại ông Th1 cảnh giới. Bị cáo Võ Đình Hoài Th2 và bị cáo Phạm Thanh D dùng tay tát vào mặt bị hại ông Th1. Bị cáo Phạm Thanh D lấy sợi dây điện dưới đất chặn lên người bị hại ông Th1 mục đích buộc bị hại trả tiền nợ cho bà Tt nhưng bị bị hại đẩy ra, hai bên giằng co qua lại làm một số dụng cụ trên bàn rơi xuống đất hư hỏng như vỏ bình nước loại 12 lít nhãn hiệu Vital, chai thủy tinh đựng nước mắm...rồi bị cáo Phạm Thanh D cầm chai nước mắm bị bể hất phần nước mắm còn sót lại vào người bị hại rồi đập chai xuống nền để thị uy. Thấy ông bị hại ông Th1 có ý muốn bỏ chạy nên bị cáo Võ Đình Hoài Th2 kêu trối lại nên bị cáo Trần Thành C và bị cáo Lý Hữu TM tháo sợi dây dù mắc vòng trối hai tay của bị hại ông Th1 vào 02 cột gỗ rồi bị cáo D tiếp tục nói chuyện trả nợ nhưng bị hại ông Th1 nói: “Không có nợ

tiền bà Tt”, bị cáo Phạm Thanh D nói: “Người ta có giấy tờ đây” thì bị hại ông Th1 nói: “Thiếu thì từ từ trả” thấy bị hại đã nhận nợ nên ông Th1 được tháo dây trói tay ra và viết giấy hẹn trả nợ. Bùi Tấn V đưa giấy và viết đề trên ván gỗ cho bị hại ông Th1 viết, do trời tối nhìn không rõ chữ nên Lê Văn Tr bật đèn điện thoại lên soi cho bị hại ông Th1 viết giấy nợ. Sau khi bị hại ông Th1 viết xong, bị cáo Võ Đình Hoài Th2 lấy điện thoại ra chụp hình lại rồi tất cả đi bộ ra đường bê tông để lên xe về thì có lực lượng công an xã đến mời cả nhóm về làm việc và tại cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước đã quyết định: “Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh D, Trần Thành C, Võ Đình Hoài Th2 và Lý Hữu TM phạm tội Bắt người trái pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 123; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm b, p, h khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Phạm Thanh D 07 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 123; Điều 20; Điều 33; Điều 4; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Võ Đình Hoài Th2 07 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 123; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm b, p, h khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Trần Thành C 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 123; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm b, p, h khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lý Hữu TM 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.”

Ngoài ra, còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/3/2019, bị cáo Phạm Thanh D có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo do bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thanh D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của bị cáo Phạm Thanh D và đề nghị sửa một phần về hình phạt của Bản án sơ thẩm xét xử cho bị cáo Phạm Thanh D hưởng án treo do bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phạm Thanh D đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại ông Nguyễn Văn Th1, các bị cáo trong vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội bất người trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thanh D, thấy rằng: Bị cáo Phạm Thanh D có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại và được có đơn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra, bị cáo Phạm Thanh D không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; hơn nữa, bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến nguyên nhân xảy ra vụ án. Mặt khác, người ra lệnh trói bị hại ông Nguyễn Văn Th1 để các bị cáo Trần Thành C, Lý Hữu TM thực hiện là bị cáo Võ Đình Hoài Th2 đã bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 07 tháng tù và không có kháng cáo là phù hợp chứ không phải là bị cáo Phạm Thanh D. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh D, sửa một phần bản án hình sự theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 60 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước mà cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị chấp nhận kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của bị cáo Phạm Thanh D và đề nghị sửa một phần về hình phạt của Bản án sơ thẩm xét xử cho bị cáo Phạm Thanh D hưởng án treo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thanh D không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo về việc yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thanh D, sửa một phần về hình phạt của Bản

án Hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D phạm “Tội bắt người trái pháp luật”

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 123; các điểm b, h, p, khoản 1, 2 Điều 46; các điều 20, 45, 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 14 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 25-06-2019. Giao bị cáo Phạm Thanh D cho Ủy ban nhân dân phường TCH, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Phạm Thanh D không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân thị xã BL;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân